

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: **72/2022/HS-ST**

Ngày: 20-5-2022

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Bắc và bà Nguyễn Thị Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Hải Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án trụ sở TAND thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 71/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2022/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị M, sinh năm: 1997.

Nơi cư trú: Thôn NX, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn M1 và bà Nguyễn Thị C. Có chồng là Tống Minh Khánh (đã ly hôn).

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/01/2022, chuyển tạm giam từ ngày 30/01/2022 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương. Có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

* *Người làm chứng:* Cháu Nhữ Quốc V, sinh năm 2004- Người giám hộ anh Nhữ Huy H. Địa chỉ: xã GK, huyện GL, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Phạm Văn P, sinh năm 1988. Địa chỉ: Xã NH, huyện NS, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

Anh Trần Anh Tn, sinh năm 1974. Địa chỉ: Khu 11, phường TB, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 28/01/2022, Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường TB, TP. Hải Dương làm nhiệm vụ, phát hiện trước cửa nhà số 169 đường ĐND, phường TB, thành phố Hải Dương, Nguyễn Thị M, sinh ngày 01/8/1997, HKTT, chỗ ở: Thôn NX, xã ĐS, huyện TK, tỉnh Hải Dương có hành vi cất giấu trong túi áo khoác bên phải đang mặc 02 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (4x6)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (7x10)cm, bên trong có chứa 28 viên nén màu vàng; 11 túi nilon màu trắng kích thước khoảng (2,5x3) cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng. Nguyễn Thị M khai nhận là ma túy, mục đích cất giấu để bán lấy tiền. Khi bắt giữ M có sự chứng kiến của anh Phạm Văn P, sinh năm 1988 ở NH, NS, Hải Dương và anh Trần AT, sinh năm 1974, ở Khu 11, phường TB, thành phố Hải Dương.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 8h00' ngày 28/01/2022 Nguyễn Thị M bắt xe ôm từ nhà lên khu vực đường CL, phường NT, TP. Hải Dương mục đích tìm mua ma túy đá, Ketamine và thuốc lắc để bán kiếm lời. Tại đây, M gặp một người đàn ông tên là Cò (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch) mua 02 túi ma túy đá, 28 viên ma túy thuốc lắc và 11 túi ma túy Ketamine với số tiền 29.500.000đ (Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó M cất giấu vào trong người rồi về nhà. Đến tối cùng ngày, Mai mang theo toàn bộ số ma túy đến phòng trọ của Nhữ Quốc V, sinh năm: 2004, Nơi ĐK HKTT: GB, GK, Gia Lộc, Hải Dương tại địa chỉ 42 HTK, phường TB, TP. Hải Dương, Hải Dương chơi. Sau đó M có nhờ V chở đến khu vực đường ĐND, phường TB, TP. Hải Dương để có ai mua ma túy thì bán (M không nói cho V biết việc cất giấu ma túy để bán). Đến khoảng 22h00' cùng ngày khi M và V đi đến khu vực trước cửa số nhà 169 ĐND, phường TB, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương thì bị Tổ công tác của Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an phường TB, TP. Hải Dương làm nhiệm vụ phát hiện thu giữ trong túi áo khoác bên phải của M đang mặc 02 túi nilon màu trắng, kích thước khoảng (4x6) cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng kích thước (7x10) cm bên trong có 28 viên nén màu vàng; 11 túi nilon màu trắng kích thước mỗi túi khoảng (2,5x3) cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. M khai nhận đó là 02 túi ma túy đá, 28 viên ma túy thuốc lắc và 11 túi ma túy Ketamine, mục đích cất giấu để bán kiếm lời. Quá trình bắt quả tang có sự chứng kiến của anh Phạm Văn P và anh Trần AT.

Tại Bản kết quả giám định số 220/KLGD ngày 30/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Hải Dương kết luận: Chất rắn tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị M gửi đến giám định là Methamphetamine, có khối lượng là: 7,421 gam; Chất rắn tinh thể màu trắng trong 11 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị M gửi đến giám định là Ketamine, có khối lượng là: 6,038 gam; 28 (Hai mươi tám) viên nén màu vàng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị M gửi đến giám định là MDMA, có khối lượng là: 14,898 gam.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy bằng cách lấy mẫu nước tiểu sau đó sử dụng que thử để thử các chất ma túy đối với Nguyễn Thị M cho kết quả âm tính.

Về vật chứng: Đối với 7,326g ma túy loại Methamphetamine; 5,825g ma túy loại Ketamine; 14,796g ma túy loại MDMA, 13 vỏ túi nilon màu trắng và 03 bỏ phong bì niêm phong mẫu vật hiện đang được quản lý tại kho vật chứng của Công an thành phố Hải Dương chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 67/2022/CT-VKSTPHD ngày 07 tháng 4 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương truy tố Nguyễn Thị M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến khiếu nại gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Về hình phạt chính: Áp dụng điểm p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 11 năm 06 tháng tù đến 12 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/01/2022.

+ Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập, tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 7,326g ma túy loại Methamphetamine; 5,825g ma túy loại Ketamine; 14,796g ma túy loại MDMA, 14 vỏ túi nilon màu trắng và 03 bỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng đối với bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan

điều tra, với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu điều tra khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 28/01/2022, tại trước cửa nhà số 168 ĐND, phường TB, thành phố Hải Dương Nguyễn Thị M có hành vi cất giấu 7,421 gam ma túy loại Methamphetamine; 6,038 gam ma túy loại Ketamine và 28 viên nén màu vàng trọng lượng 14,898 gam ma túy loại MDMA trong túi áo khoác bên phải mục đích để bán kiếm lời thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Số ma túy nêu trên đều có khối lượng dưới mức tối thiểu đối với từng chất đó theo quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS (mức tối thiểu là 30 gam đối với Methamphetamine, MDMA và 100 gam đối với Ketamin) nên theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì xác định tỉ lệ % về khối lượng các chất ma túy mà Nguyễn Thị M mua bán như sau: 7,421 gam Methamphetamine: $30 \text{ gam} \times 100\% = 24,736\%$; 14,898 gam MDMA: $30 \text{ gam} \times 100\% = 49,66\%$; 6,038 gam Ketamine: $100 \text{ gam} \times 100\% = 6,038\%$. Tổng tỉ lệ % về khối lượng của Methamphetamine, MDMA, Ketamine so với mức tối thiểu đối với từng chất ma túy đó được quy định tại khoản 3 Điều 251 BLHS là 80,434% nên theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Nghị định 19/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì Nguyễn Thị M phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương truy tố bị cáo về tội danh và điều luật tại cáo trạng đã nêu là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy là loại độc dược gây nghiện, việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo vẫn thực hiện hành vi của mình với lỗi cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo nhận thức được đầy đủ về tác hại của ma túy nhưng vẫn tham gia mua bán trái phép nên cần thiết phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung; góp phần đấu tranh phòng chống tệ nạn và các tội phạm về ma túy trong đời sống xã hội.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Hội đồng xét xử thấy đề nghị này phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản nào khác do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 7,326g ma túy loại Methamphetamine; 5,825g ma túy loại Ketamine; 14,796g ma túy loại MDMA, 14 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội và là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về vấn đề khác: Không làm rõ được người bán trái phép chất ma túy cho M, anh V không biết M đi bán ma túy nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm p khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M **12** (mười hai) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/01/2022.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 7,326g ma túy loại Methamphetamine; 5,825g ma túy loại Ketamine; 14,796g ma túy loại MDMA;

14 vỏ túi nilon màu trắng và 03 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật hoàn lại sau giám định (có đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 12/4/2022).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị M phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSNDTP. Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an TP. Hải Dương;
- Phòng Cảnh sát thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp PC10 công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADSTP. Hải Dương;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ cảnh sát Công an tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Minh